

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2020, giữa:

Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 588/27/42 đường T, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - là nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số 588/27/42 đường T, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh - là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/8/2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý nêu trên.

**XÉT THẤY:**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn Đ.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc L và Ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Ủy ban nhân dân phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 27/4/2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật).

2.2. Về con chung: Các bên cùng xác nhận có 01 (một) con chung là Nguyễn Phúc T, sinh ngày 23/3/2017. Sau khi ly hôn giao con chung bà L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trần Thị Trúc L tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí. Được trừ vào số tiền án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0065230 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Trúc L đã nộp đủ và được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc.

**THẨM PHÁN**

**Trương Công Vũ**